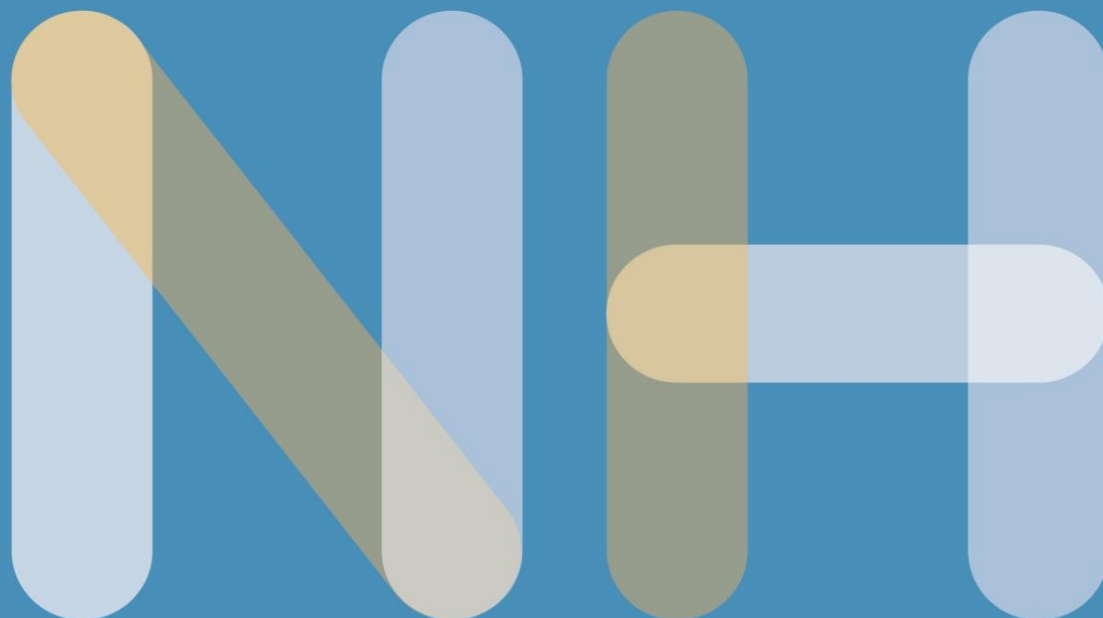


BẢN TIN HÀNG NGÀY

18 tháng 6 năm 2026



Nhóm VIN tăng trần, Vn-Index tăng 24 điểm

- Vn-Index tăng tốt ngay từ đầu ngày và đóng cửa tăng 24 điểm
- Nhóm VIN (VIC VHM VRE) đều tăng trần, đóng góp tới 33.7 điểm vào chiều tăng
- Ngoài ra, nhóm dầu khí cũng tăng trên diện rộng, dù mức độ tăng cũng không quá lớn
- Tuy vậy, số lượng mã giảm gấp 2.3 lần số mã tăng, đa phần các nhóm ngành là giảm điểm
- Khối ngoại bán ròng quá lớn, lên tới gần 1,900 tỷ có thể là lý do không nhỏ khiến Vn-Index giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 4.7% so với ngày trước đó.

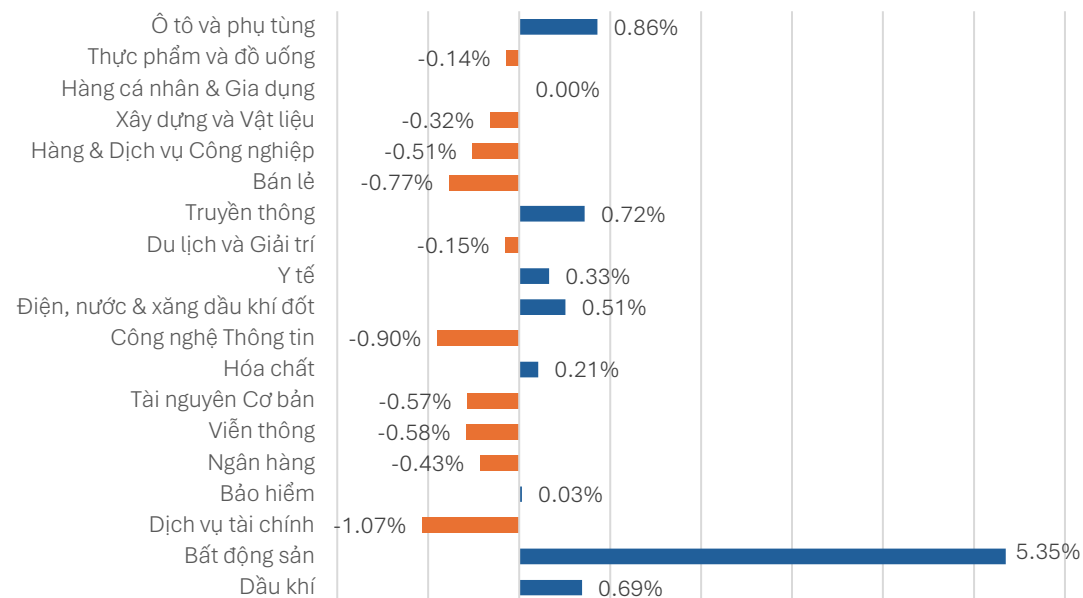


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,830.5	336.2	128.2
(+/-)	24.27	5.96	1.16
(%)	1.34%	1.80%	0.91%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	634	42	35
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	17,429	855	586
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,900)	14	3
Số mã tăng	97	54	111
Số mã giảm	205	78	80
Số mã giá không đổi	60	56	89

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index mở cửa với thông tin kém tích cực: Fed giữ nguyên lãi suất, nhưng phát đi thông điệp cứng rắn về chống lạm phát, khiến giới đầu tư Mỹ đặt cược rằng Fed sẽ tăng lãi suất vào ngay trong tháng 10
- Chỉ số DXY cũng tăng lên mốc 100, cao nhất 1 năm, có thể là lý do khối ngoại bán ròng mạnh đột biến
- Với tin xấu và khối ngoại bán ròng, đa phần cổ phiếu cũng chỉ giảm nhẹ với thanh khoản giảm, giống 1 phiên điều chỉnh cũng đã là tương đối tích cực
- Hơn nữa, Vn-Index vẫn tăng tới 24 điểm, vượt xa khỏi kháng cự quanh vùng 1,810 điểm
- Tóm lại, thị trường vẫn tích cực
- Nhóm cổ phiếu yêu thích là nhóm VIN, chứng khoán, bất động sản, và ngân hàng



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.01	1.70
2	Nguyên vật liệu	13.21	1.57
3	Công nghiệp	13.09	1.79
4	Hàng Tiêu dùng	13.67	2.27
5	Dược phẩm và Y tế	15.54	1.52
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.63	3.59
7	Viễn thông	22.75	5.87
8	Tiện ích Cộng đồng	12.31	1.73
9	Tài chính	19.95	2.76
10	Ngân hàng	9.32	1.51
11	Công nghệ Thông tin	13.21	2.60

2.

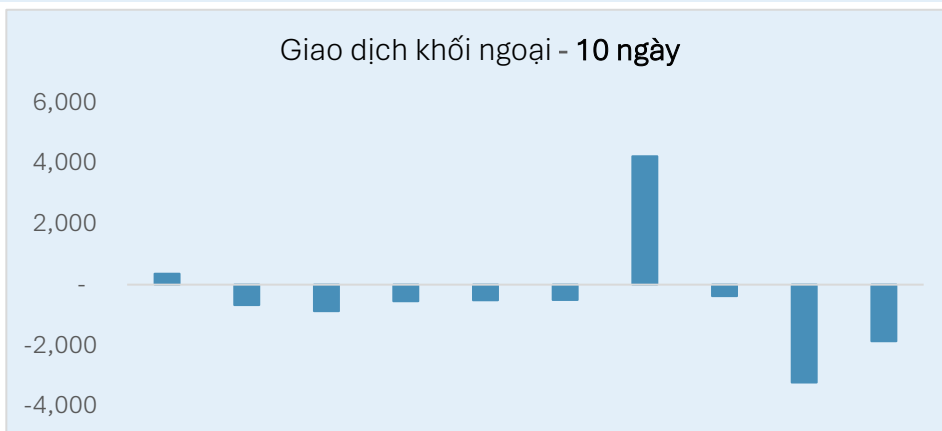
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
ACB	1.82%	VIC	6.98%	HCM	3.45%	FMC	0.70%	PC1	6.78%	DHC	0.93%	HNA	4.09%	DCM	1.24%
OCB	1.21%	VHM	6.96%	TVS	0.76%	VNM	0.34%	HTI	0.24%	NKG	0.40%	TDM	1.75%	PHR	0.31%
MSB	0.96%	VRE	6.93%	DSE	-0.90%	BHN	0.00%	BMP	-0.27%	ACG	-0.30%	GAS	1.11%	DPR	0.25%
LPB	0.32%	QCG	1.55%	VIX	-1.39%	MCM	0.00%	VGC	-0.34%	HSG	-0.41%	PGD	0.44%	VFG	0.22%
MBB	0.20%	SJS	0.51%	EVF	-1.41%	BAF	-0.14%	CTD	-0.82%	PTB	-1.22%	POW	0.35%	DPM	0.21%
NAB	0.00%	DXS	0.26%	VND	-1.65%	KDC	-0.20%	CII	-1.12%	HPG	-1.46%	GEG	0.00%	GVR	0.00%
SSB	-0.34%	IJC	0.10%	BSI	-1.99%	VCF	-0.34%	VCG	-1.24%			PGV	0.00%	DGC	-0.10%
VPB	-0.38%	SIP	0.00%	VDS	-2.03%	ANV	-0.46%	HHV	-1.71%			VSH	0.00%	AAA	-0.27%
HDB	-0.40%	CRE	0.00%			ASM	-0.51%	CTR	-2.07%			NT2	0.00%	CSV	-0.80%
BID	-0.47%	PDR	-0.33%			MSN	-0.55%					PPC	-0.21%		
SHB	-0.71%	NVL	-0.37%			PAN	-0.65%					SHP	-0.30%		
TCB	-0.79%	BCM	-0.73%			HAG	-0.65%					BWE	-0.56%		
VIB	-0.91%	DXG	-0.75%			DBC	-0.78%					CHP	-0.72%		
VCB	-0.96%	VPI	-0.83%			VHC	-1.03%					REE	-0.79%		
CTG	-1.02%	DIG	-1.14%			SAB	-1.23%								
TPB	-1.52%	KOS	-1.20%			SBT	-2.07%								
STB	-1.66%	KDH	-1.29%												
EIB	-2.10%	TCH	-1.31%												
		HDC	-1.34%												
		HDG	-1.40%												
		SZC	-1.89%												
		KBC	-1.93%												
		NLG	-2.17%												

3.

Giao dịch khối ngoại

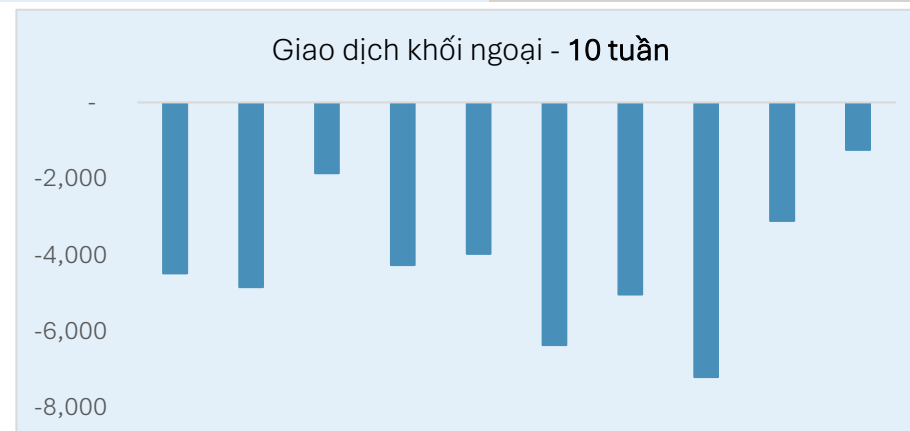
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	126.03	52.15	73.88
2	PVS	HNX	34.90	1.36	33.54
3	PC1	HOSE	46.62	13.63	32.99
4	MBB	HOSE	72.71	49.59	23.12
5	ACB	HOSE	66.06	43.13	22.93
6	PVD	HOSE	21.75	0.76	20.99
7	PNJ	HOSE	29.09	8.47	20.62
8	MSN	HOSE	85.44	68.50	16.95
9	MWG	HOSE	45.50	29.23	16.27
10	FUEVFNVD	HOSE	17.86	2.23	15.64
11	FRT	HOSE	31.68	16.38	15.29
12	POW	HOSE	22.09	6.97	15.12
13	GAS	HOSE	11.70	3.17	8.53
14	NTP	HNX	7.78	0.25	7.53
15	VVS	HOSE	7.61	0.49	7.12

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	60.05	561.14	- 501.09
2	VHM	HOSE	13.36	195.16	- 181.80
3	TCB	HOSE	63.18	222.49	- 159.30
4	VCB	HOSE	20.94	147.68	- 126.74
5	VPB	HOSE	10.22	103.42	- 93.20
6	SHB	HOSE	3.94	91.33	- 87.39
7	CTG	HOSE	5.71	78.65	- 72.93
8	STB	HOSE	5.60	71.05	- 65.45
9	GEX	HOSE	0.38	59.32	- 58.94
10	VIB	HOSE	2.48	49.72	- 47.24
11	BSR	HOSE	5.96	52.27	- 46.31
12	HDB	HOSE	3.97	49.26	- 45.29
13	VJC	HOSE	9.69	54.44	- 44.75
14	VIX	HOSE	1.16	42.79	- 41.63
15	TPB	HOSE	4.54	44.20	- 39.66

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	78.72	-0.30%	-15.45%	29.37%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	75.60	-1.32%	-16.03%	31.66%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,257.78	-1.69%	4.48%	-1.57%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,173	-0.01%	0.08%	0.21%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,431	-0.01%	0.08%	0.20%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,520	0.38%	0.45%	-1.12%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.70%	-0.15%	-1.15%	1.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.58%	0.00%	0.01%	0.51%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.71%	-0.01%	0.01%	0.53%

Fed giữ nguyên lãi suất như dự đoán, tiến gần hơn tới một đợt tăng lãi suất

Sau cuộc họp đầu tiên dưới thời Chủ tịch Kevin Warsh, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) - cơ quan ấn định chính sách của Fed - nhất trí giữ nguyên lãi suất ở mức mục tiêu 3,5% - 3,75%; mức lãi suất được duy trì từ tháng 12/2025. Tuy nhiên, thị trường đã chuyển sang đặt cược rằng Fed sẽ tăng lãi suất vào ngay tháng 10.

Các chỉ số chứng khoán Mỹ đều giảm trong phiên ngày 17/6 với chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones giảm 507 điểm, tương đương 0,98%; Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite lần lượt giảm 1,21% và 1,34%.

Đồng USD đã tăng mạnh sau quyết định duy trì lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang. Chỉ số USD Index (DXY) đã tăng lên mức 100,24, mức cao nhất trong vòng 1 năm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



VRE: Vincom Retail chốt ngày nhận cổ tức 10% bằng tiền

Hội đồng quản trị CTCP Vincom Retail (VRE) vừa thông qua nghị quyết chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Theo đó, VRE dự kiến chi khoảng 2.272 tỷ đồng cho đợt thanh toán này. Ngày đăng ký cuối cùng là 1/7, ngày giao dịch không hưởng quyền là 30/6 và thời gian chi trả dự kiến vào ngày 22/7.

Tập đoàn Vingroup (VIC) hiện là cổ đông lớn nhất của Vincom Retail khi nắm giữ 18,37% vốn điều lệ. Với tỷ lệ sở hữu này, Vingroup ước nhận khoảng 417 tỷ đồng cổ tức trong đợt chi trả sắp tới.



DMX: IPO DMX đạt tỷ lệ phân phối 93%, huy động được hơn 500 triệu USD

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (DMX) vừa chính thức công bố kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Theo đó, đợt chào IPO ghi nhận hơn 166 triệu cp được đăng ký, tỷ lệ phân phối đạt 93% lượng chào bán, tương đương huy động được 13.3 nghìn tỷ đồng (hơn 500 triệu USD). Đợt IPO của DMX ghi nhận sự tham gia của gần 30 nhà đầu tư tổ chức, chiếm 90% tổng khối lượng đăng ký, trong đó tổ chức nước ngoài chiếm 73% và tổ chức trong nước chiếm 17%.

Với mức giá 80,000 đồng/cp, giá trị vốn hóa thị trường của DMX sau đợt IPO dự kiến đạt hơn 100 ngàn tỷ đồng. Theo lộ trình, cổ phiếu DMX sẽ chính thức niêm yết trên sàn HOSE vào tháng 8/2026.



VHM: Vinhomes chuẩn bị chi trả cổ tức tiền mặt 6.000 đồng/cp và cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 1:1

Theo kế hoạch đã được cổ đông thông qua, Vinhomes sẽ chi trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 60%, tương đương 6.000 đồng/cp, với tổng giá trị khoảng 24.600 tỷ đồng. Với tỷ lệ sở hữu 73,5%, Vingroup dự kiến sẽ nhận về hơn 18.000 tỷ đồng tiền mặt từ đợt chia cổ tức. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức tiền mặt là ngày 30/6. Thời gian triển khai trong quý III/2026.

Ngoài ra, VHM cũng sẽ phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100%, nâng số cổ phiếu lưu hành của Vinhomes lên hơn 8,2 tỷ đơn vị sau khi hoàn tất. Thời gian triển khai dự kiến trong quý II và III/2026.

6.

Lịch sự kiện

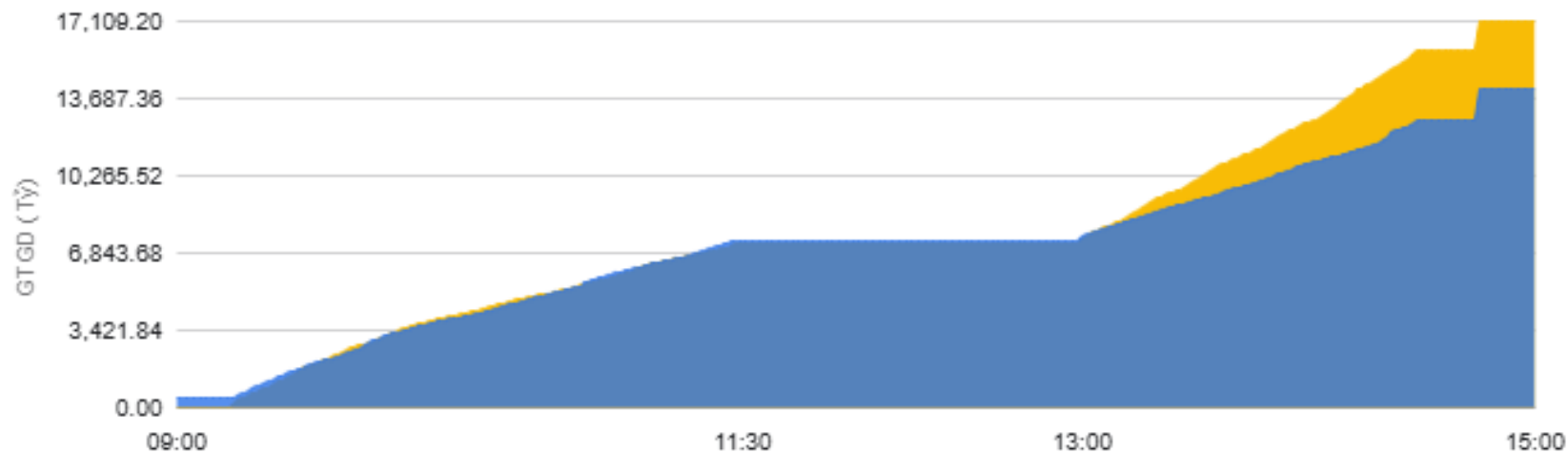
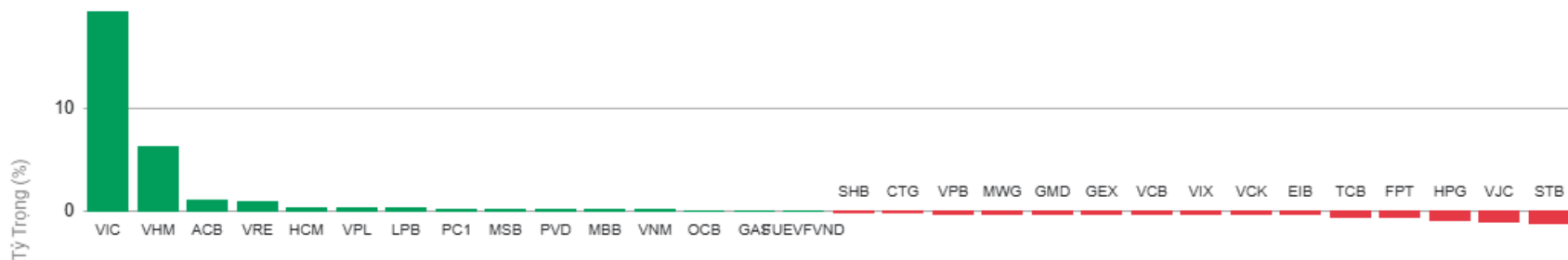
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CDN	19/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
CQN	19/06/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
DHC	19/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
EGL	19/06/2026	08/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.42%	1,042
GIC	19/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
HLC	19/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HPT	19/06/2026	07/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
IDP	19/06/2026	03/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
LCG	19/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
PGC	19/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
PTP	19/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.76%	76
TVM	19/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
BBM	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DTD	22/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
CCP	22/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
DTD	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TCW	22/06/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
VCS	22/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHẦN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,400	22.7%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,200	45.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	31,200	16.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,250	20.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,400	10.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,150	28.0%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,950	18.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,600	16.9%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,750	11.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,900	-17.2%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,650	29.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,000	3.5%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,450	16.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	19,900	37.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	54,300	24.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,950	35.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	27,050	49.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	23,000	82.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	13,250	37.7%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,600	57.9%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	30,450	33.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	54,100	53.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	30,100	-0.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	144,400	-39.6%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,450	31.2%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,100	23.2%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,000	30.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,700	36.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,050	30.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,000	19.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,200	26.7%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,800	42.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,900	29.5%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	65,100	29.0%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,800	25.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	50,500	22.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	40,400	11.4%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

